

CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM



GIẢNG VIÊN: TS. TRẦN LONG

EMAIL: trlong60@gmail.com

MOBIL: 0918 292053

NGHIÊN CỨU: VĂN HOÁ & NGÔN NGỮ

CHUYÊN GIẢNG: TIẾNG VIỆT & VĂN HOÁ VIỆT NAM

**MÔN GIẢNG: MỸ HỌC, VĂN HOÁ DÂN GIAN, VĂN
HOÁ NÔNG THÔN, TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG, CƠ SỞ
VĂN HOÁ VIỆT NAM, LÝ THUYẾT VĂN BẢN, DẪN
LUẬN NGÔN NGỮ HỌC, TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH**

CẤU TRÚC HỌC PHẦN

- ❑ CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN
- ❑ CHƯƠNG II: VĂN HOÁ VẬT CHẤT
- ❑ CHƯƠNG III: VĂN HÓA TINH THẦN
- ❑ CHƯƠNG IV: VĂN HÓA XÃ HỘI
- ❑ CHƯƠNG V: TỔNG LUẬN

CHƯƠNG I

CƠ SỞ LÝ LUẬN - TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

1.1 Văn hóa - cơ sở lý luận

1.1.1 Khái niệm “văn hóa”

1.1.2 Đặc trưng của văn hoá

1.1.3 Chức năng của văn hoá

1.1.4 Cấu trúc của văn hoá

1.1.5 Một số khái niệm liên quan

Khái niệm văn hoá

*** Hàng trăm định nghĩa về văn hoá, tại sao?**

[Lý do chuyên ngành nghiên cứu. Lý do ngôn ngữ]

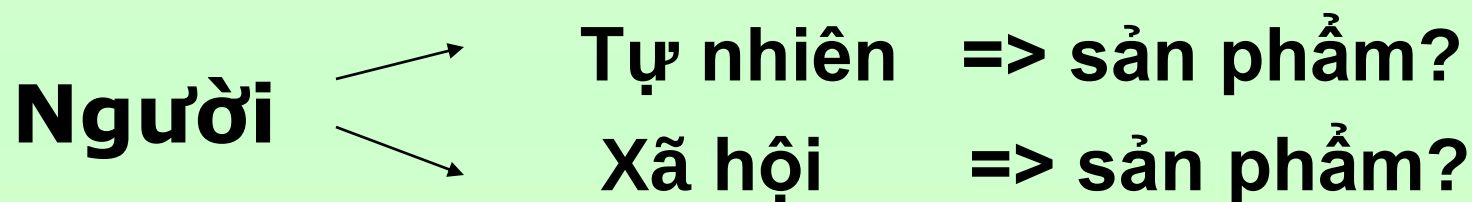
☛ **Lý do chuyên ngành**

- **Luật học**
- **Kinh tế học**
- **Xã hội học**
- **Dân tộc học**
- **Từ điển học ...**

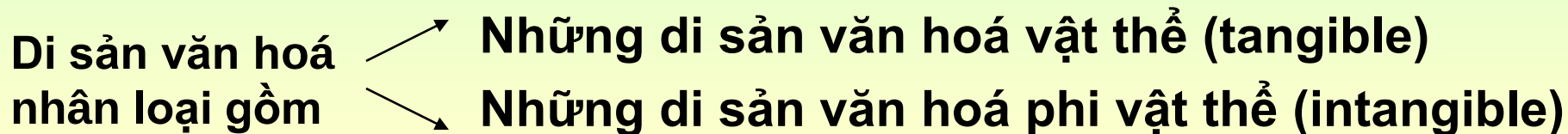
☛ Lý do ngôn ngữ học

*** Văn hoá (danh từ): sản phẩm do con người tạo ra, theo quy luật cái đẹp, có lợi cho con người**

Là kết quả tương tác giữa:



Theo UNESCO:



- Văn hoá (động từ) là hoạt động giáo hoá con người bằng văn chương, lễ nghi, âm nhạc.
- Văn hoá theo nghĩa này thể hiện sự phát triển trong nhận thức của một bộ phận trí thức phong kiến tiến bộ so với tư tưởng của tầng lớp thống trị trong chế độ chiếm hữu nô lệ (chủ yếu dùng vũ lực để giáo hoá con người).

[Ở phương Tây, Cultural/ culture được dùng theo nghĩa hoạt động giáo hoá con người. Culture (văn hoá) có nghĩa “*khai khẩn tinh thần*”, “*canh tác đời sống tinh thần*” cho con người.

- Văn hoá (tính từ) là mức độ tiến bộ/văn minh của con người.
- Các phụ từ như: cao, thấp (văn hoá cao, văn hoá thấp), vô, thiếu (vô văn hoá, thiếu văn hoá) nhằm đánh giá mức độ tiến bộ/văn minh của mỗi con người.

Tóm lại, khi định nghĩa khái niệm văn hoá cần xác định hướng nghiên cứu cụ thể và từ loại ngữ pháp.

Thông thường, người ta định nghĩa văn hoá theo nghĩa từ điển học (là một danh từ)

“Văn hoá là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. (Hồ Chí Minh toàn tập, T. 3. NXB: Chính Trị Quốc Gia, HN, 1995, tr. 431).

- Văn hoá là toàn bộ những sản phẩm vật chất, phi vật chất và những quá trình hoạt động có giá trị của con người nhằm đáp ứng những đòi hỏi về đời sống vật chất và thoả mãn các nhu cầu về đời sống tinh thần.**

*** Khi có trình độ học vấn cao
chúng ta sẽ có mặt bằng
văn hoá tương ứng**

Đồng ý/ Không đồng ý ?

ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HOÁ

- * Tính hệ thống, tính giá trị, tính nhân sinh, tính lịch sử ?
- * Tính đa diện, tính hình tượng-biểu tượng, tính nghệ thuật, tính nhân văn

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HOÁ

- **Tính đa diện:** gồm tất cả những sáng tạo ***vật chất và tinh thần, ở nhiều bình diện khác nhau***
- **Tính hình tượng-biểu tượng:** bức tranh/vật thể sinh động về cuộc sống và con người ***được sáng tạo bằng các thủ pháp nghệ thuật*** (cách điệu, tượng trưng, ước lệ, mô hình hoá,) -> không mô tả/miêu tả một cách trần trụi
- **Tính nghệ thuật:** sáng tạo qua một quá trình tư duy phức tạp (tư duy hình tượng, tư duy lô gíc, tư duy hoàn thiện), trong đó yêu cầu ***tính hoàn thiện ở mức độ cao hoặc cao tuyệt đối***.
- **Tính nhân văn:** không chỉ nuôi sống con người + phục vụ tổ chức và giao tiếp xã hội, ... mà còn ***làm con người trở nên người*** hơn

CÁC CHỨC NĂNG CỦA VĂN HOÁ

- *- Chức năng nhận thức**
- *- Chức năng thẩm mĩ**
- *- Chức năng giải trí**
- *- Chức năng dự báo**
- *- Chức năng giáo dục**

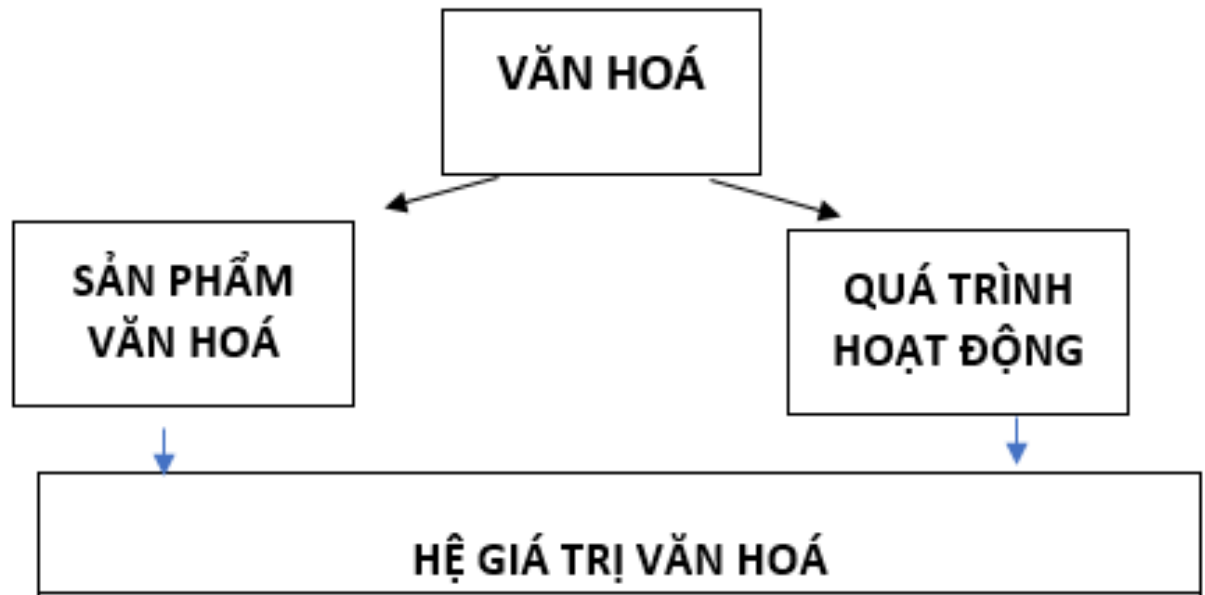
CẤU TRÚC CỦA VĂN HOÁ

- * CẤU TRÚC THEO CÁCH TIẾP CẬN TỔNG THỂ
- * CẤU TRÚC THEO CÁCH TIẾP CẬN BỘ PHẬN

CẤU TRÚC VĂN HOÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN TỔNG THỂ

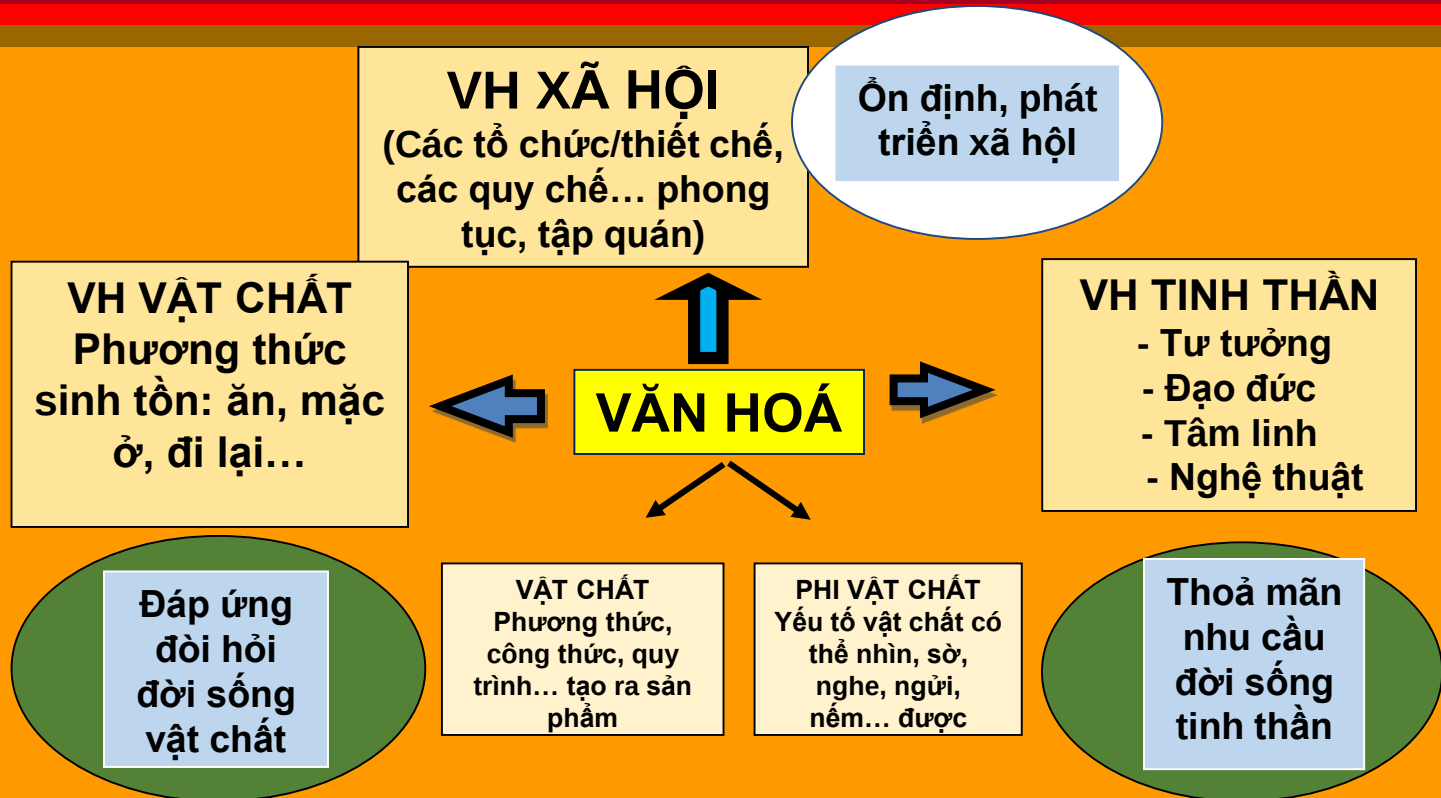
Cấu trúc bề mặt
(surface structure)

Cấu trúc sâu
(deep structure).



CẤU TRÚC VĂN HOÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN BỘ PHẬN

Cấu trúc theo sản phẩm văn hoá



CẤU TRÚC THEO HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ THỂ VĂN HOÁ

VĂN HOÁ

NHẬN THỨC

- Nhận thức tự nhiên
- Nhận thức xã hội

TỔ CHỨC

- Tổ chức mưu sinh
- Tổ chức quản lý & sinh hoạt cộng đồng

ỨNG XỬ

- Ứng xử với môi trường tự nhiên
- Ứng xử trong xã hội

TÁI HIỆN

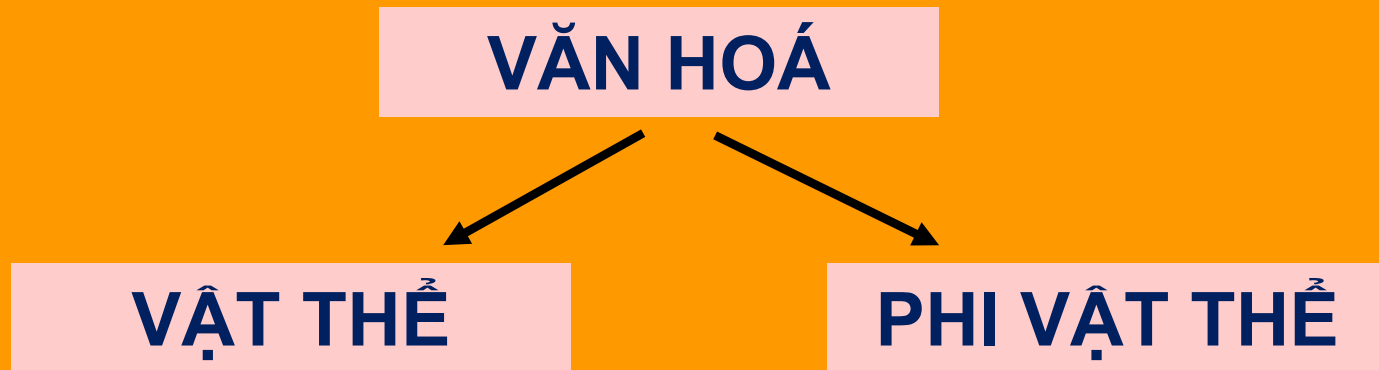
- Các loại hình nghệ thuật



Các thành tố có quan hệ và tác động qua lại



CẤU TRÚC VĂN HOÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN DI SẢN



TỔNG HỢP CẤU TRÚC VĂN HOÁ

	Sản phẩm	Quá trình hoạt động
Cấu trúc bề mặt	- văn hoá vật chất + văn hoá tinh thần - văn hoá vật thể + văn hoá phi vật thể - văn hoá xã hội	- văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức, văn hoá ứng xử, văn hoá quản lý, văn hoá ứng xử, văn hoá mưu sinh, văn hoá giáo dục, văn hoá sáng tạo nghệ thuật...
Cấu trúc sâu	Hệ giá trị (hệ thống những thuộc tính mang lại lợi ích cho chủ thể)	

Phân biệt khái niệm văn hoá với các khái niệm liên quan

- ❑ *Văn minh : Những hiện tượng văn hoá có tầm cỡ nhân loại được phát sinh từ một xã hội đã được tích lũy về mọi mặt, đủ để tạo ra những bước nhảy vọt mới.*
- ❑ *Văn hiến : Văn hiến là những nét đẹp về tâm hồn, trí tuệ, phẩm cách của một dân tộc được nâng lên thành giá trị tinh thần và mang tính truyền thống.*
- ❑ *Văn vật : Những công trình, hiện vật có giá trị nghệ thuật và giá trị lịch sử, những danh nhân. Đó là những di tích lịch sử và nhân vật lịch sử.*

CHƯƠNG I (tt)

CƠ SỞ LÝ LUẬN - TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

1.2. Tổng quan về văn hóa Việt Nam (VN)

1.2.1 Chủ thể văn hóa VN

1.2.2 Không gian văn hoá và các vùng văn hoá VN

1.2.3 Diễn trình/tiến trình văn hoá VN

1.2.4 Tính thống nhất và đa dạng của văn hoá VN

CHỦ THỂ VĂN HOÁ VIỆT NAM

XÉT TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

THEO DÂN TỘC HỌC

Chủng AUSTRALOID

+

Chủng MONGOLOID

Chủng INDONÉSIEN
(=Cổ Mã Lai, ĐNÁ tiền sử)

AUSTRONÉSIEN

AÚSTROASIATIC
(NAM Á, BÁCH VIỆT)

Nhóm
CHÀM,
các tộc
sống dọc
Trường Sơn

Nhóm
Mon-Khmer

Nhóm Việt-
Mường

Nhóm
Tày-Thái

Nhóm
Mèo-Dao

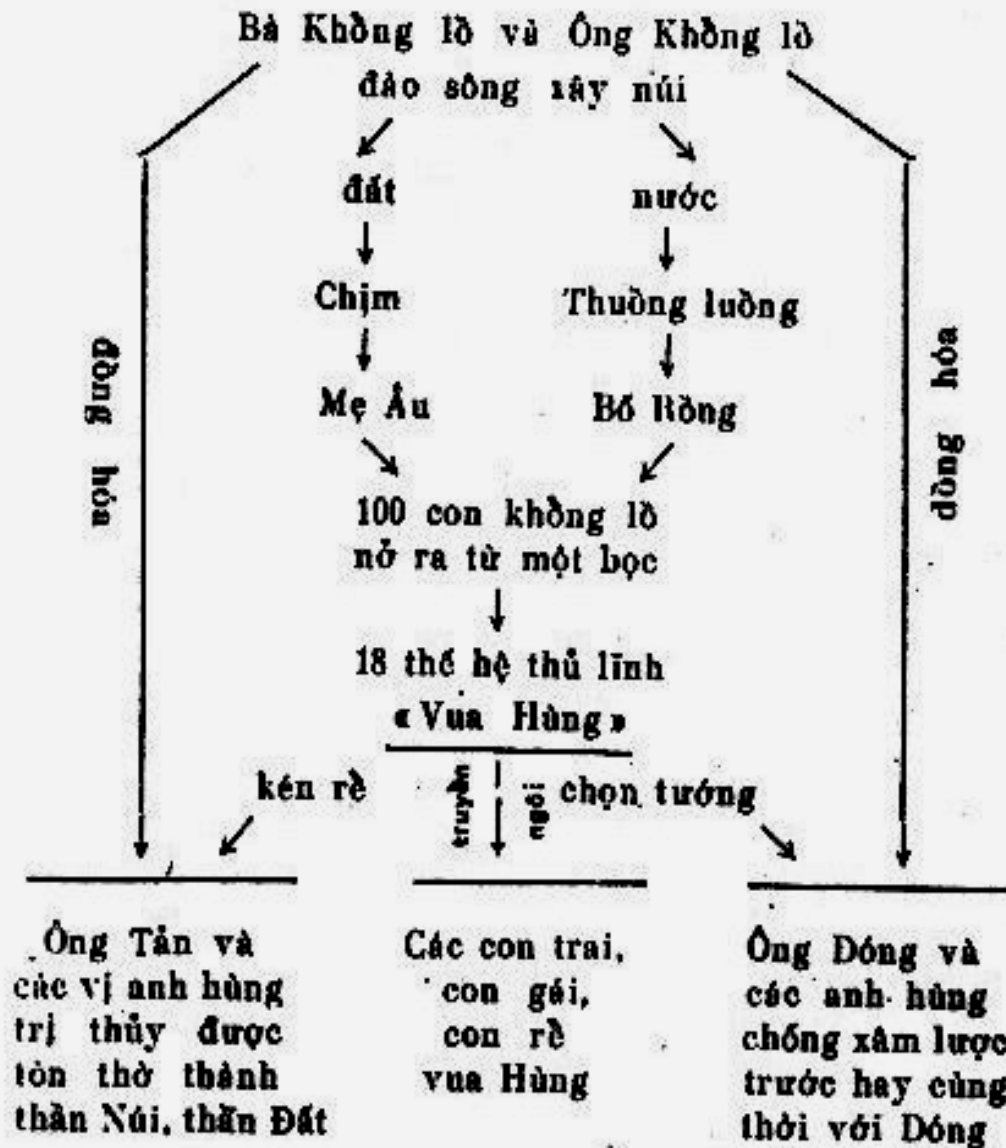
Khoảng TK IX →

VIỆT, MƯỜNG, CHỨT

THEO THẦN THOẠI VÀ SỬ CA VIỆT CỔ



TỘC VIỆT THEO THẦN THOẠI VÀ SỬ CA VIỆT CỔ



(Phỏng theo CAO HUY ĐÌNH)

THEO TRUYỀN THUYẾT HỒNG BÀNG THỊ



KHÔNG GIAN VĂN HOÁ & CÁC VÙNG VĂN HOÁ VIỆT NAM

- **KHÔNG GIAN VĂN HOÁ VIỆT NAM**
- **CÁC VÙNG VĂN HOÁ VIỆT NAM**

Không gian văn hoá Việt Nam

CÁC QUAN ĐIỂM VỀ KHÔNG GIAN VĂN HOÁ VIỆT NAM

**1. Theo truyền thuyết “Hồng Bàng thị”:
Không gian văn hoá người Việt cổ
thuộc nước Xích Quỷ (Bắc giáp Hồ
Đông Đình, Nam giáp nước Hồ Tôn,
Tây giáp nước Ba Thục, Đông giáp
biển Nam Hải)**

- 2. Theo khảo cổ học: Không gian văn hoá Việt cổ gồm 3 phức hệ:**
- Văn hoá Đông Sơn (núi Đọ, Sơn Vi, Hoà Bình, Đông Sơn)**
 - Văn hoá Sa Huỳnh**
 - Văn hoá Đồng Nai**

3. Theo ngành sử học Việt Nam

Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* :

1. **Vũ Định (sau là Thái Nguyên, Cao Bằng)**
2. **Văn Lang (sau là Phong Châu)**
3. **Chu Diên (sau là Sơn Tây)**
4. **Phúc Lộc (sau là Sơn Tây)**
5. **Tân Hưng (sau là Hưng Hóa, Tuyên Quang)**
6. **Lục Hải (sau là Lạng Sơn)**
7. **Vũ Ninh (sau là Bắc Ninh)**
8. **Bình Văn (chưa rõ ở đâu)**
9. **Ninh Hải (sau là Quảng Yên)**
10. **Giao chỉ (sau là Hà Nội, Hà Đông, Nam Định, Hưng Yên)**
11. **Dương Tuyền (sau là Hải Dương)**
12. **Cửu Chân (sau là Thanh Hóa)**
13. **Hoài Hoan (sau là Nghệ An)**
14. **Cửu Đức (sau là Hà Tĩnh)**
15. **Việt Thường (nay là Thuận Hóa, Quảng Nam)**

4. Quan điểm hiện nay về không gian văn hóa Việt Nam



Tiêu chí khảo sát 6 vùng văn hoá

- ❑ Địa giới hành chính (tương đối)
- ❑ Chủ thể
- ❑ Kinh tế
- ❑ Nhà ở
- ❑ Trang phục
- ❑ Văn hoá nghệ thuật
- ❑ Đời sống tâm linh

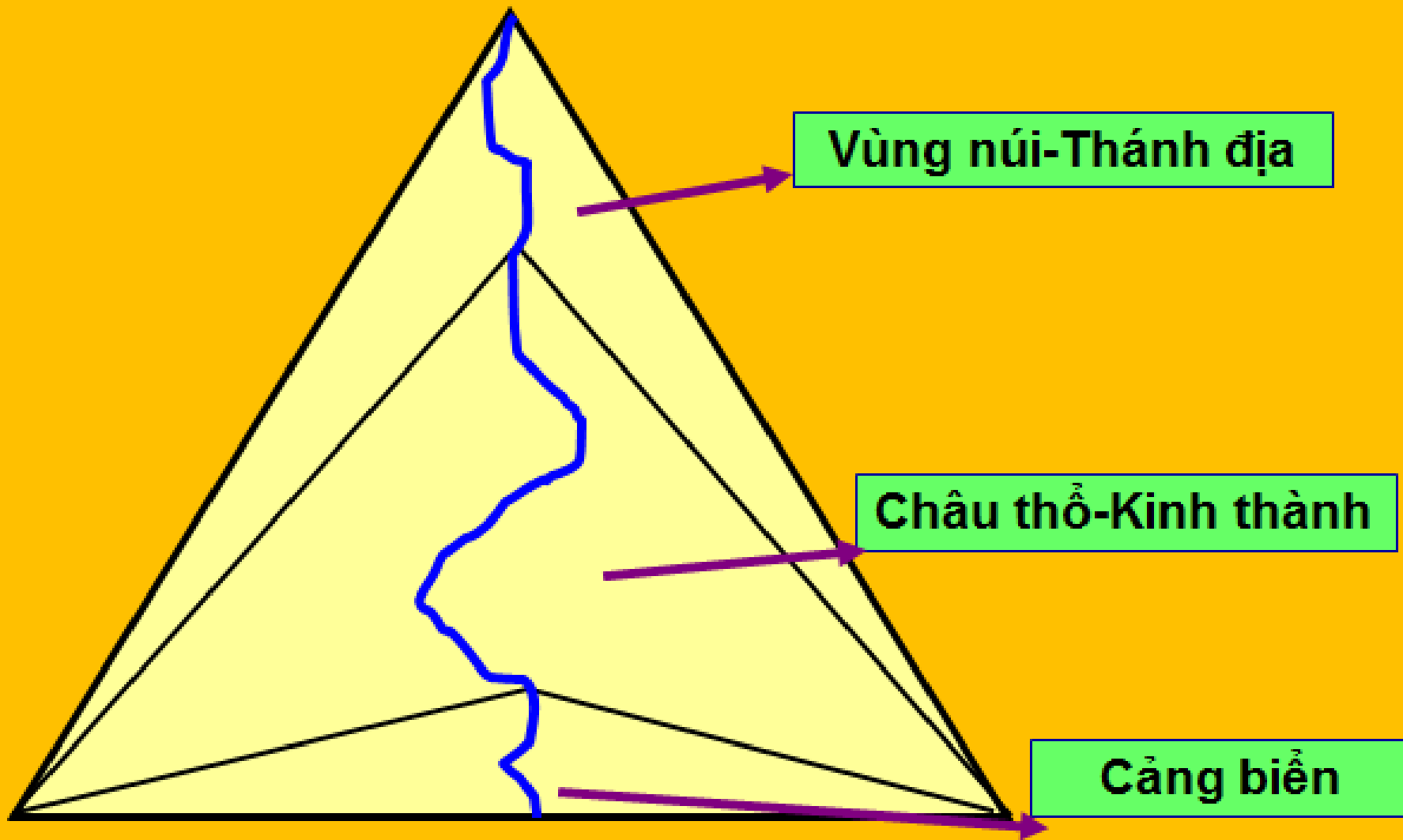
DIỄN TRÌNH VĂN HOÁ VIỆT NAM

3 LỚP VĂN HÓA VIỆT NAM	6 GIAI ĐOẠN VĂN HÓA VIỆT NAM
LỚP VĂN HÓA BẢN ĐỊA	1. Giai đoạn văn hóa tiền sử
	2. Giai đoạn văn hóa Văn Lang – Âu Lạc
LỚP VĂN HÓA GIAO LƯU TRONG KHU VỰC	3. Giai đoạn văn hóa chống Bắc thuộc
	4. Giai đoạn văn hóa Đại Việt
LỚP VĂN HÓA GIAO LƯU VỚI PHƯƠNG TÂY VÀ THẾ GIỚI	5. Giai đoạn văn hóa Đại Nam
	6. Giai đoạn văn hóa Cách mạng

ĐỊA BÀN KHAI THÁC KINH TẾ

- 1. Thời kì khai thác vùng cao: Kinh tế chiếm đoạt hay thu lượm, chủ yếu là săn bắt, hái lượm, hái lượm trội hơn săn bắt, bước đầu hình thành nền nông nghiệp sơ khai.**
- 2. Thời kì khai thác trung du và đồng bằng châu thổ: Kinh tế nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi và nghề thủ công, trong đó trồng trọt là chính).**
- 3. Thời kì khai thác cảng biển: kinh tế công nghiệp, hậu công nghiệp + nông nghiệp hiện đại**

MÔ HÌNH KHAI THÁC KINH TẾ



Tính thống nhất và đa dạng của văn hoá Việt Nam

- Tính thống nhất
- Tính đa dạng

LOẠI HÌNH VĂN HOÁ VIỆT NAM

+ Loại hình văn hoá Việt Nam

Nông nghiệp lúa nước -> Công nghiệp, dịch vụ (du lịch, thương nghiệp,)

Hình thái KT - XH	Phương thức kiếm sống	Loại hình văn hoá
Nguyên thuỷ	Chiếm đoạt tự nhiên: săn bắt hái lượm	Săn bắt hái lượm
CHNL Phong kiến	Trồng trọt, chăn nuôi	Nông nghiệp, du mục
Tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa	Sản xuất công nghiệp, dịch vụ	Công nghiệp, văn hoá dịch vụ

Môi trường địa lí → Điều kiện sống
→ Nhận thức, Tổ chức, Ứng xử, Sáng tạo nghệ thuật
= > Đặc trưng VH

Môi trường (Địa – Kinh tế - Văn hoá)

Cắt dọc: Đông – Tây

Cắt ngang:

Vùng khí hậu	Đất đai	Kinh tế-VH
Xích đới, nhiệt đới Cận nhiệt đới	Hoang mạc khô hanh	Du mục đá cát
	Châu thổ (đất bùn)	NN lúa nước
Ôn đới	Bình nguyên (đất khô) Thảo nguyên ôn hoà	NN lúa khô Du mục đồng cỏ
Hàn đới, địa cực	Hoang mạc khô lạnh	Du mục băng tuyết

Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á

Brunei
Campuchia
Đông Timor
Indonesia
Malaysia
Mianma
Lao
Philippin
Singapore
Thailand
Vietnam

11



Loại hình văn hoá nông nghiệp Việt Nam

- **Cơ sở xác định: Địa hình và khí hậu Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng thích hợp cho nghề trồng lúa nước (đất phù sa + nước ngọt + nắng nóng).**
- **Cung cách sống bằng nghề nông đã hình thành nên văn hoá nông nghiệp lúa nước.**

Loại hình văn hoá nông nghiệp Việt Nam

** Đặc trưng: hòa hợp và tôn trọng tự nhiên, định cư, ứng xử mềm dẻo, hiếu hòa, trọng tình cảm, trọng văn, trọng đức, trọng phụ nữ, trọng kinh nghiệm, trọng tuổi già, trọng tập thể, ...*

** Biểu tượng: cây lúa nước, con trâu, nhà sàn, làng bản, tín ngưỡng phồn thực, ...*

- ❑ So với các nước trong khu vực, Việt Nam là một Đông Nam Á thu nhỏ.
- ❑ Văn hoá Việt Nam tiêu biểu cho loại hình văn hoá nông nghiệp lúa nước.

CHƯƠNG II

VĂN HÓA VẬT CHẤT

2.1 Hoạt động sản xuất

2.2 Ẩm thực

2.3 Trang phục

2.4 Cư trú

2.5 Giao thông

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

- + Thời kỳ săn bắt hái lượm chiếm đoạt tự nhiên
- + Thời kỳ chăn nuôi và trồng trọt
- + Thời kỳ công nghiệp và hậu công nghiệp

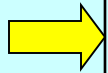
ẨM THỰC

Mô thức về ăn uống
(Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên & xã hội)

Mô thức chung về ứng xử với môi trường tự nhiên

Môi trường địa lý

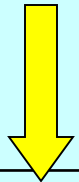
- Khí hậu, địa hình thích hợp nghề trồng lúa nước + chu kỳ sinh trưởng cây lúa nước => từ thung lũng xuống đồng bằng làm ruộng dẫn thủy nhập điền.



Kinh nghiệm khai thác vùng núi, biển, sông, hồ...

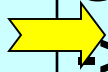
- Khí hậu, địa hình -> canh tác phù hợp địa hình khí hậu: xử lý đất, chọn và xử lý giống, thuần dưỡng động thực vật.

Kinh nghiệm chế tác công cụ lao động thích hợp công việc.

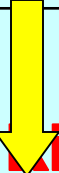


Lao động thủ công: cày bừa, kéo gỗ, kéo lưới, giã gạo, ... phải lao động tập thể.

Môi trường Xã hội

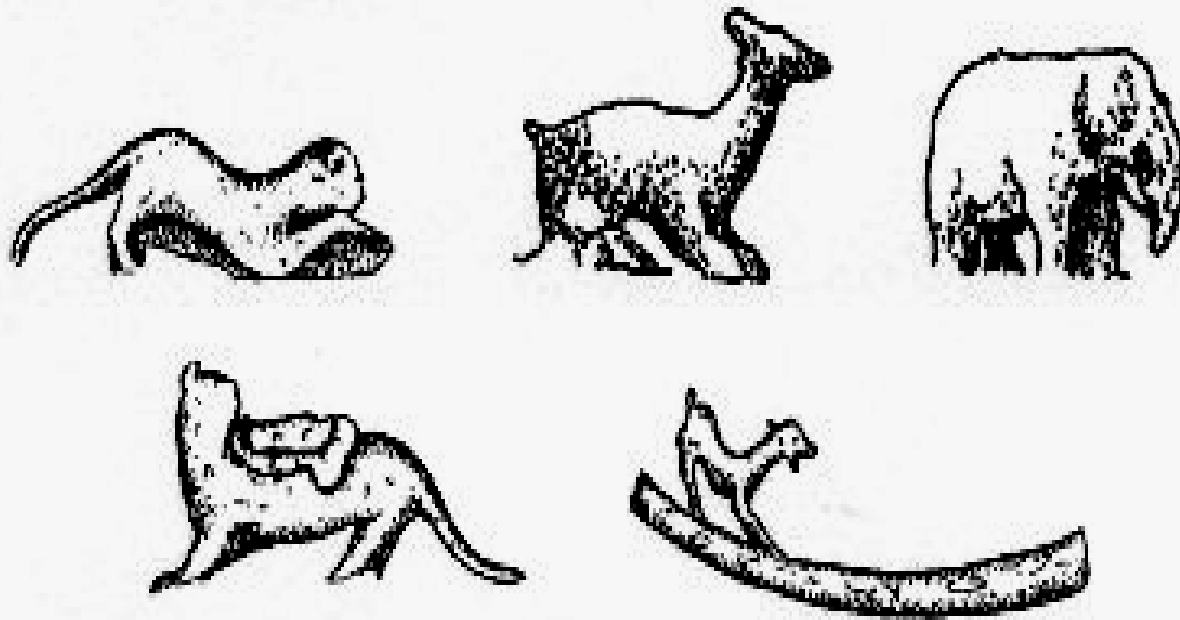


Sống định cư, co cụm, chu kỳ sinh trưởng cây lúa
> kinh nghiệm văn công, đổi công...

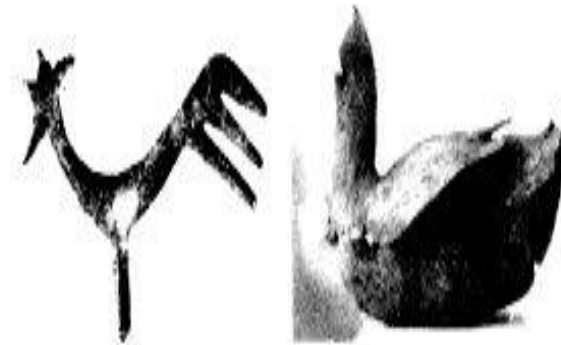
Môi trường địa lý	Nguồn lương thực, thực phẩm có sẵn hoặc dễ tìm kiếm, dễ nuôi trồng => tận dụng => thích nghi => cơ cấu bữa ăn truyền thống: cơm - rau - thủy sản.
	Tìm, chọn thức ăn theo mùa. Cách chế biến, bảo quản (thức ăn, thức uống) phù hợp khí hậu, thời tiết bốn mùa.
Điều kiện sống tập thể  	Ăn chung => Tính cộng đồng + tính tổng hợp (khái niệm ngon phải do sự tổng hợp nhiều yếu tố: không gian, thời gian, con người (tình trạng bản thân, đối tượng), vị, tính, màu sắc) => Đặc điểm văn hoá ẩm thực phương Đông.

Vi Tính Vật	CHUA, ĐẮNG, MẶN (ÂM)		CAY, NGỌT, LẠT (DƯƠNG)		
	HÀN	LƯƠNG	BÌNH	ÔN	NHIỆT
RAU TƯƠI, CỦ	rau chua, me đất, giá đậu xanh, rau khoai, rau má, rau mã đề, mồng tơi, rau sam.	cải bắp, cải thìa, măng, cây chuối non, mơ tam thể, rau diếp, rau đay, su hào, rau muống, bồ ngót, xà lách, xương sông	cải cay, cải củ, súp lơ, hoa chuối, lá chanh, bí ngô	bạc hà, cà rốt, diếp cá, đinh lăng, hành tây, húng chanh, húng quế, kinh giới, ngải cứu, nghệ, kiệu, rau răm, sả, tiá tô, tỏi tây	gừng, ớt, riềng, tỏi ta
CỦ CỐ BỘT	củ từ, sắn dây	khoai lang, khoai dong	củ mài, khoai sọ, khoai tây	khoai nua, sắn	
NGŨ CỐC	đậu xanh	đậu đen	đậu trắng, gạo tẻ, kê, mì, ngô, sen	đậu đỏ, đậu Hà Lan, đậu tương, đậu ván trắng, gạo nếp, gạo tẻ rang	
CHẤT NGỌT, BÉO		đường mật mía, dầu vùng	mật ong tươi, dầu lạc, mỡ lợn	mật ong cô, đường cô, mỡ bò, mỡ chó, mỡ dê	
GIA VỊ	dành dành , dấm me, phèn chua.	băng sa, dấm thanh, muối ăn, diêm tiêu, mì chính, mộc nhĩ.		cần, húng lìu, tương ớt, vỏ cam, vỏ quýt	đinh hương, hạt tiêu, hồi, quế, thảo quả
QUẢ TƯƠI, THỨC UỐNG	cam, chanh, hoa hoè, khế chua, măng cầu xiêm, me cây, vú sữa, xoài	chè xanh, dừa, hoa hoè sao, mía, thạch xoa, nhãn, sa bô chè, đu đủ.	chè hương, chè khô	cà phê, chè hạt nhì sen, rượu vôi, chanh muối.	quýt, măng cầu ta, măng cụt.

Động vật thời Đông Sơn



Tượng báo, nai, voi, hổ và chó trang-trì
trên các dụng-cụ đời Đông-sơn.



Tượng gà trống và tượng vịt.

TRANG PHỤC

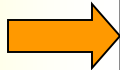
Mô thức về trang phục
(Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên & xã hội)

Môi trường địa lý	Thiết kế trang phục theo lối hủ: nam đóng khố, nữ mặc yếm, váy.
	Nguồn nguyên vật liệu tự nhiên => tận dụng => chọn lựa, xử lý chất liệu, kỹ thuật dệt, may, bảo quản vải, quần áo.
Điều kiện sống tập thể  	Văn hoá mặc của cộng đồng => thể hiện ở các biểu tượng, hoa văn trên áo, váy, khăn, nón...

CƯ TRÚ

**Mô thức về cư trú
(Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên &
xã hội)**

Môi trường địa lý

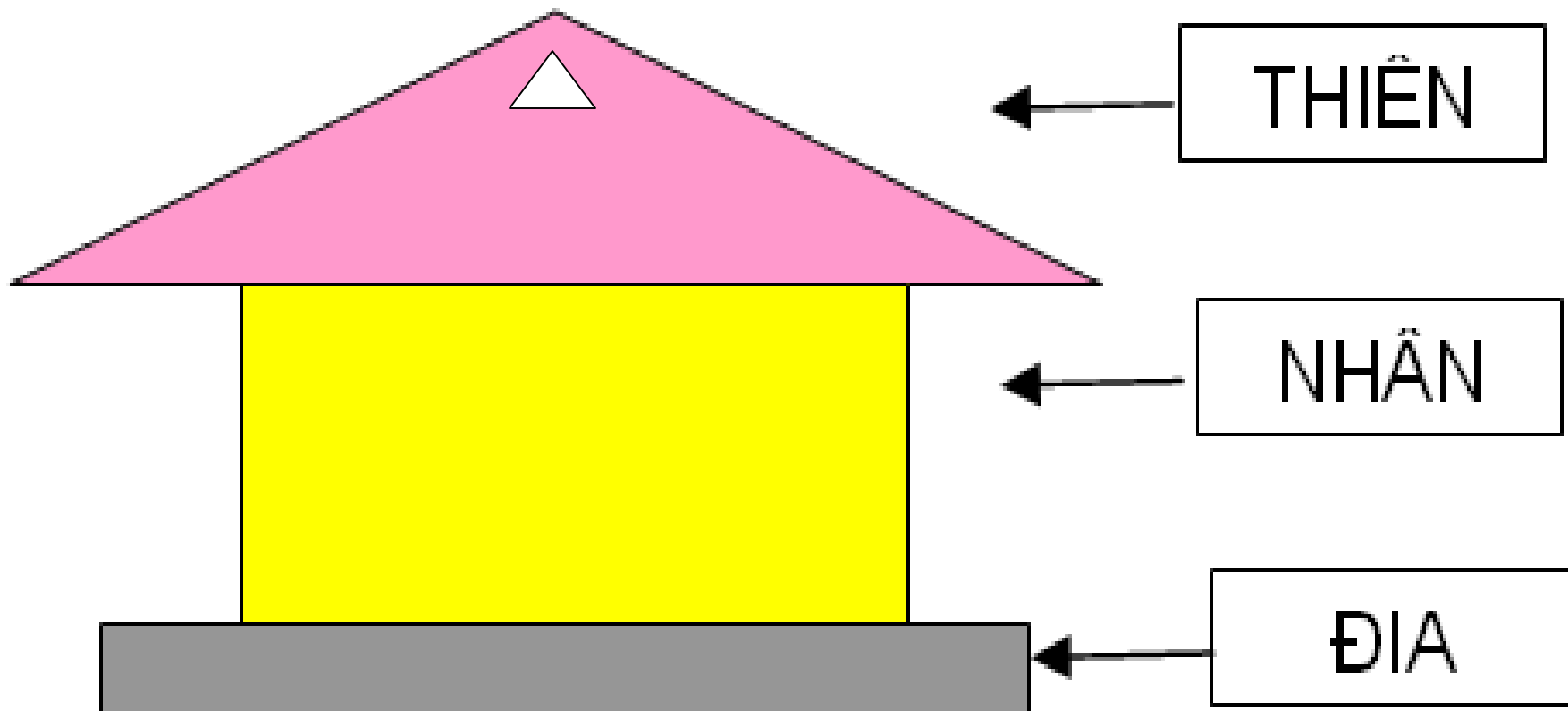


Cấu trúc nhà ở theo thuyết Tam Tài
Địa hình miền núi, đồng bằng, sông hồ + nguồn vật
liệu tự nhiên => tận dụng, lựa chọn => xử lý mặt
bằng để đặt nền nhà, hướng nhà, xử lý vật liệu, kỹ
thuật xây dựng (hệ thống cột, kèo, xà, mái hình
cong), đặt nhà bếp, bảo quản nhà
Kiểu nhà sản xuất hiện sớm nhất, phù hợp với khí
hậu khu vực .
Thuật phong thủy, thế đất hội đủ Ngũ hành thể hiện
sự cân bằng sinh thái của môi trường cư trú vùng
lục địa (khác vùng biển đảo).

Điều kiện sống tập thể



Nhà để sinh hoạt tập thể (nhà nhiều gian, nhà
dài, nhà rộng, đình) => Văn hoá cư trú của
cộng đồng.





Old Chinese house (copied by William Watson in
"The primitive architecture: I A CHINA AND JAPAN"
[Page 26, Figure 10]. Published in England, January 1906.



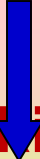
Ancient Vietnamese architecture house built with blue tiles and covered
bamboo they created a natural covered roof which is the nature of today's house.
[Copied by VN. Nguyen 1911 Photo]

GIAO THÔNG

**Mô thức về di chuyển (đi lại)
(Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên)**



Nhà sàn trên trống đồng

Môi trường địa lý	Cách đi lại phổ biến : ghe thuyền, đi bộ, khiêng, vồng, cán, ... Cách đi lại chủ yếu : ghe, thuyền.
	Nguồn vật liệu tự nhiên => tận dụng => chọn lựa, xử lý chất liệu, kỹ thuật xây dựng cầu (cầu treo, cầu khỉ,...), kỹ thuật đóng thuyền chiến (nhiều khoang)
 Điều kiện sống tập thể 	Văn hoá đi lại của cộng đồng => biểu tượng phương tiện đi lại của cộng đồng: con thuyền. <i>(Bắc di mã, Nam di chu)</i>

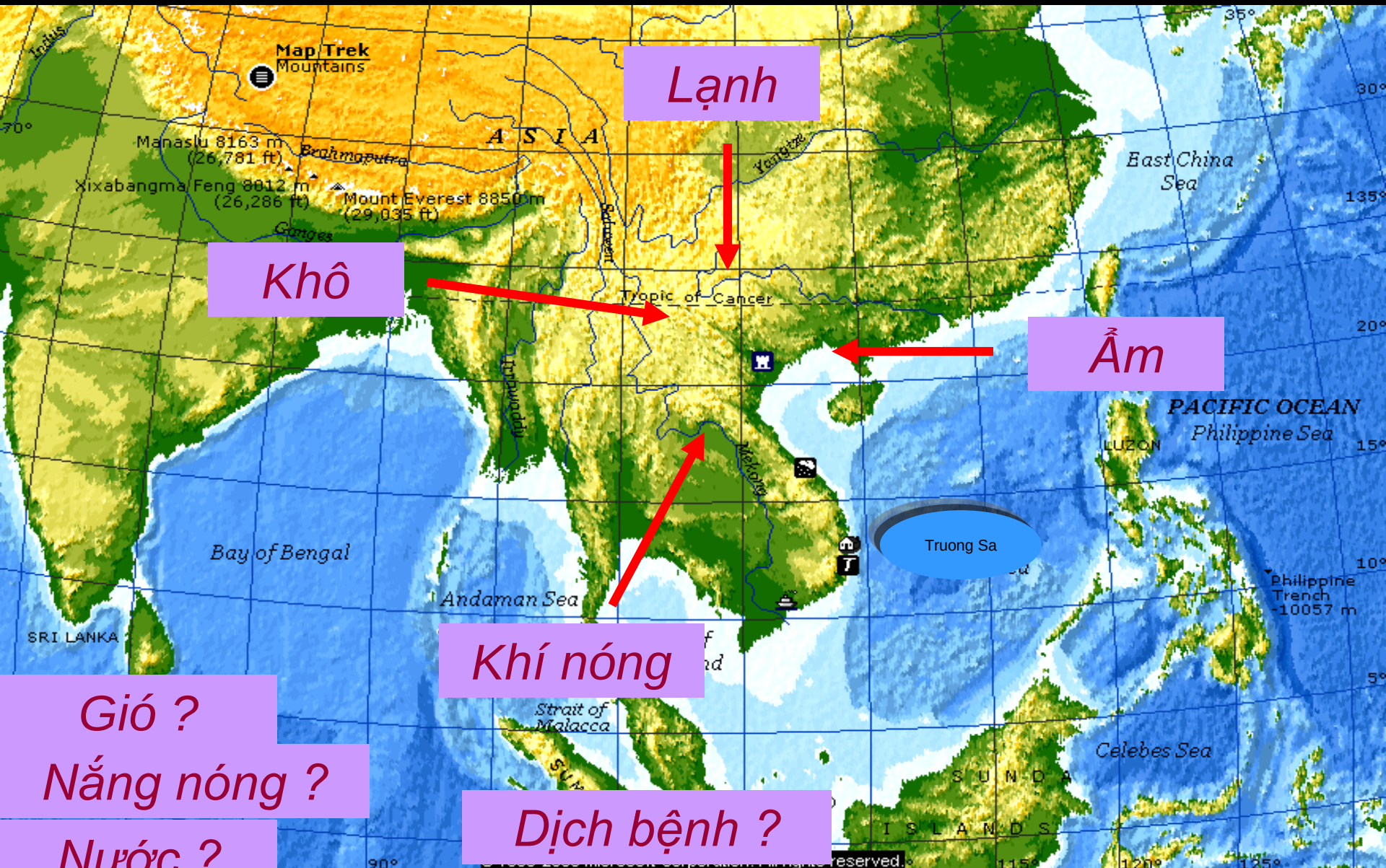
□ Theo sử sách Trung Quốc cổ, miền đất Văn Lang là "xứ sở của những người sống được dưới mặt nước" (ý nói bơi lặn giỏi) ; ở đất Việt cổ "việc trên cạn ít, việc dưới nước nhiều"; "dân quen ở nước " ; "Vua Thang vua Vũ là thánh chúa cũng không thể cùng người Việt chèo thuyền trôi nổi trên sông nước" ; "Người Việt thạo thủy chiến, giỏi dùng thuyền".

PHÒNG TRỊ BỆNH

**Mô thức về phòng trị bệnh
(Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên)**

Môi trường địa lý	Nhận thức về nguyên nhân bệnh tật (ngoại nhân và nội nhân)-> Kinh nghiệm phòng bệnh
	Trị bệnh theo chẩn đoán kinh nghiệm Tận dụng tự nhiên -> dược liệu tự nhiên: thảo dược, mộc dược, thú dược, nhân dược... Kinh nghiệm lập phương thang phù hợp phong thổ phương Nam: Bài thuốc Nam phổ thông Kinh nghiệm chế biến bảo quản thuốc phù hợp khí hậu: phơi, sao, sấy, nướng, nấu cao..
Điều kiện sống tập thể  	Tục hái thuốc mừng 5 tháng 5 âm lịch Gìn giữ những bài thuốc giấu...

Ngoại nhân



Nội nhân

Ăn uống
Phòng dục
Tình chí

Đoán bệnh theo tứ chẩn

- * **Vọng:** Xem hình sắc
- * **Văn:** Nghe tiếng nói, hơi thở...
- * **Vấn:** Hỏi hoàn cảnh sống, thời gian phát bệnh, những biểu hiện khác thường...
- * **Thiết:** Chạm tay vào người bệnh xem nóng lạnh, xem mạch đập nhanh chậm...

Cách dùng thuốc trị bệnh

- * Tận dụng tự nhiên làm dược liệu: cây cỏ, muôn thú, các loại đá...
- * Chế biến bảo quản thuốc phù hợp khí hậu nhiệt đới: phơi, sao, sấy, nướng, nấu cao...
- * Đơn vị tính: đồng cân, lạng, đấu, thăng, thạch (chính xác), hạt ngô đồng, nắm, bát, cọng, tép... (ước chừng)
- * Vật ăn, thức uống cũng là thuốc. Hợp thang linh hoạt không theo lối: quân, thần, tá, sứ.

Bài thuốc nam căn bản

1	Rễ tranh	Nhuận tiểu	8g
2	Lá muồng trâu	Nhuận trường	4g
3	Rau má	Nhuận gan	8g
4	Cỏ mực	Nhuận huyết	8g
5	Cỏ màn châu	Giải trừ độc	8g
6	Cam thảo nam	Tiêu khát	8g
7	Ké đầu ngựa	Trừ phong độc	8g
8	Vỏ quýt	Trị ói, sinh bụng	4g
9	Củ sả	Trị viêm, thông khí	4g
10	Gừng tươi	Tiêu đờm, kích tiêu, làm ấm	2g

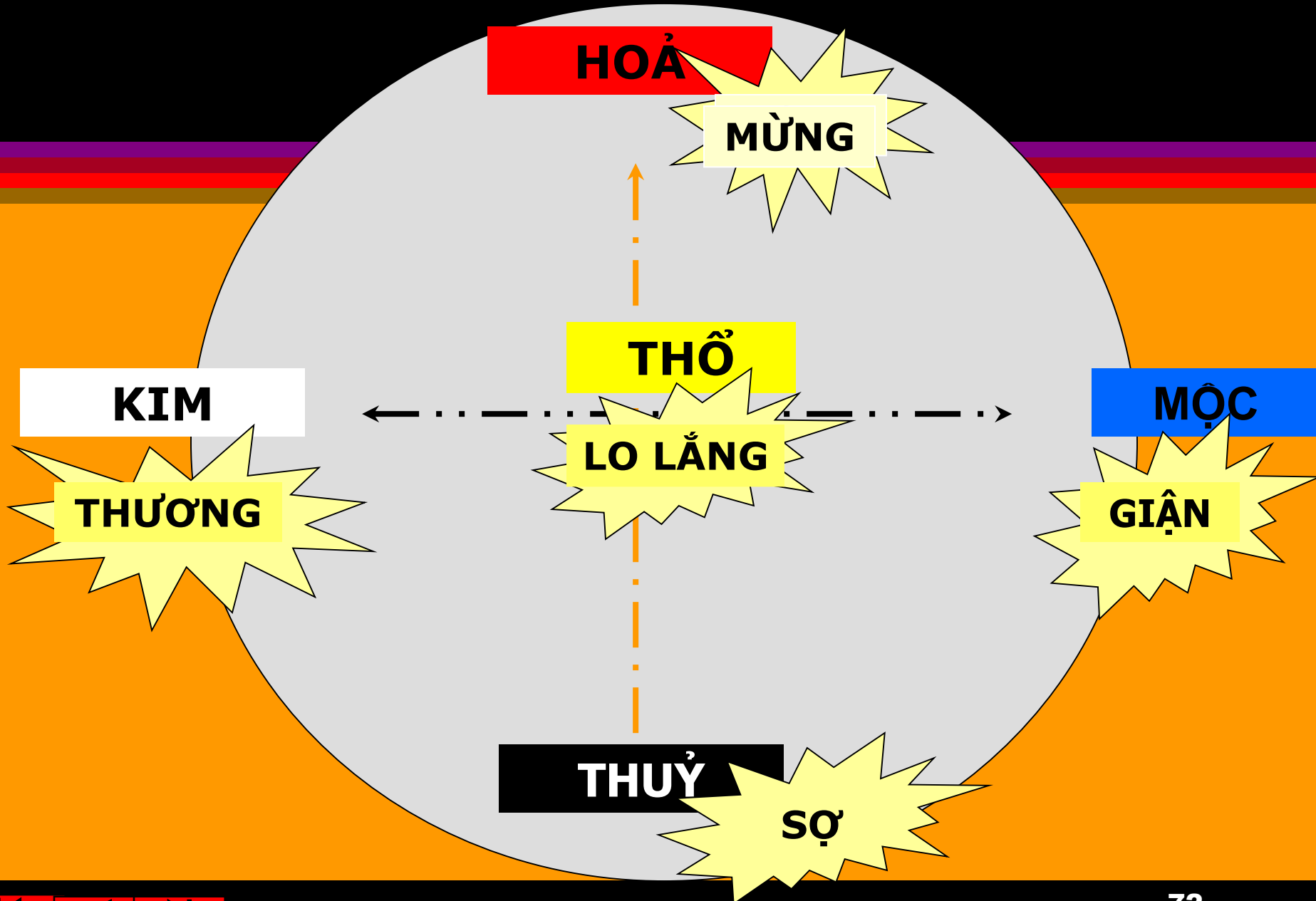
Giá trị khoa học của bài thuốc

1. Giúp đỡ tiêu hoá: kích tiêu, nhuận gan.
 2. Giúp đỡ hấp thu: thông suốt đường ruột, giải độc, thông suốt đường huyết.
 3. Giúp đỡ bài tiết: nhuận trường, nhuận tiểu.
- * Tác dụng chung: phòng trị bệnh, giải độc.

Bài thuốc độc vị

- * **Dùng cây cỏ (mộc dược, thảo dược)???**
- * **Dùng muôn thú (thú dược) ???**
- * **Dùng nhân dược ???**
- * **Loại khác ???**

Bệnh tình chí theo Ngũ Hành

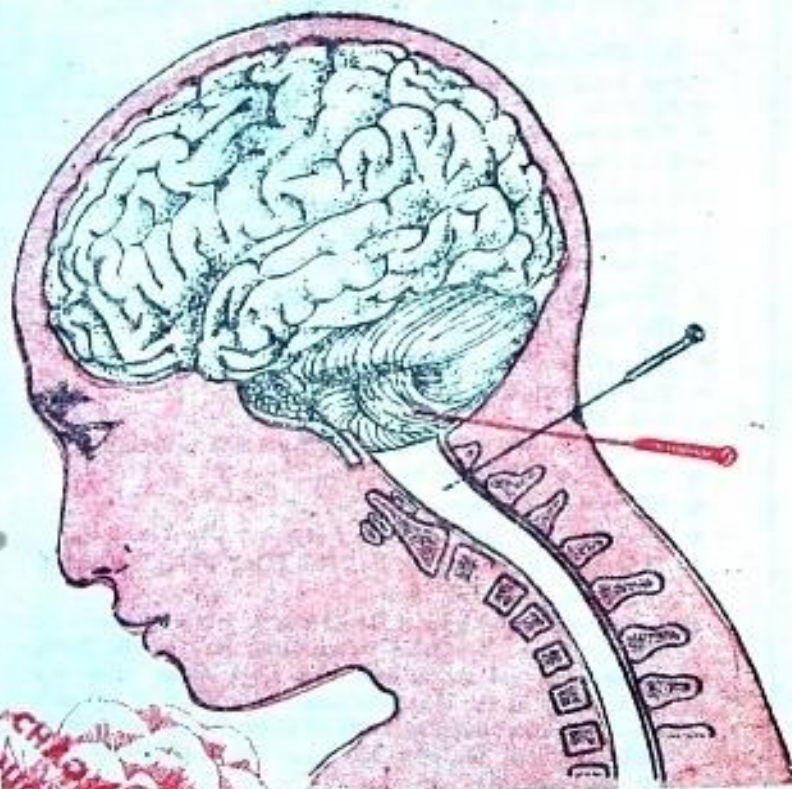


Cách chữa bệnh không dùng thuốc (dựa vào hệ kinh lạc)

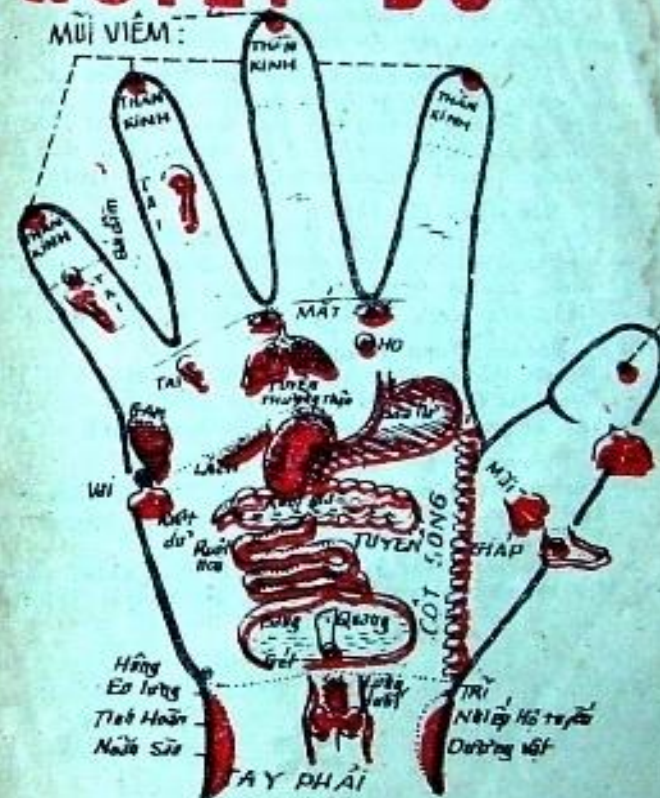
- * Chích lễ**
- * Giác**
- * Xông**
- * Cào, nẻ, gõ**
- * Day, Ấn**
- * Nhổ, giật tóc**
- * Ngâm nước ấm**
- Đạp lên sỏi, đạp lên khúc cây**
- * Kết hợp châm cứu và phương thức dân gian**

Lương y KHƯƠNG DUY ĐẠM – Lương y TẾ SANH
Lương y HOÀNG DUY TÂN – Bác sĩ QUAN ĐÔNG HOA – Bác sĩ VÕ TẤN HƯNG

CHÂM CỨU KINH HUYẾT ĐỒ



1. ĐẦU
2. DIỆN
3. TỶ
4. NHÌ
5. THỂ
6. THỦ
7. TÚC



HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC TỈNH BẾN TRE
BỘ MÔN Y HỌC DÂN TỘC KHOA Y ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HỘI CHÂM CỨU TỈNH HẬU GIANG

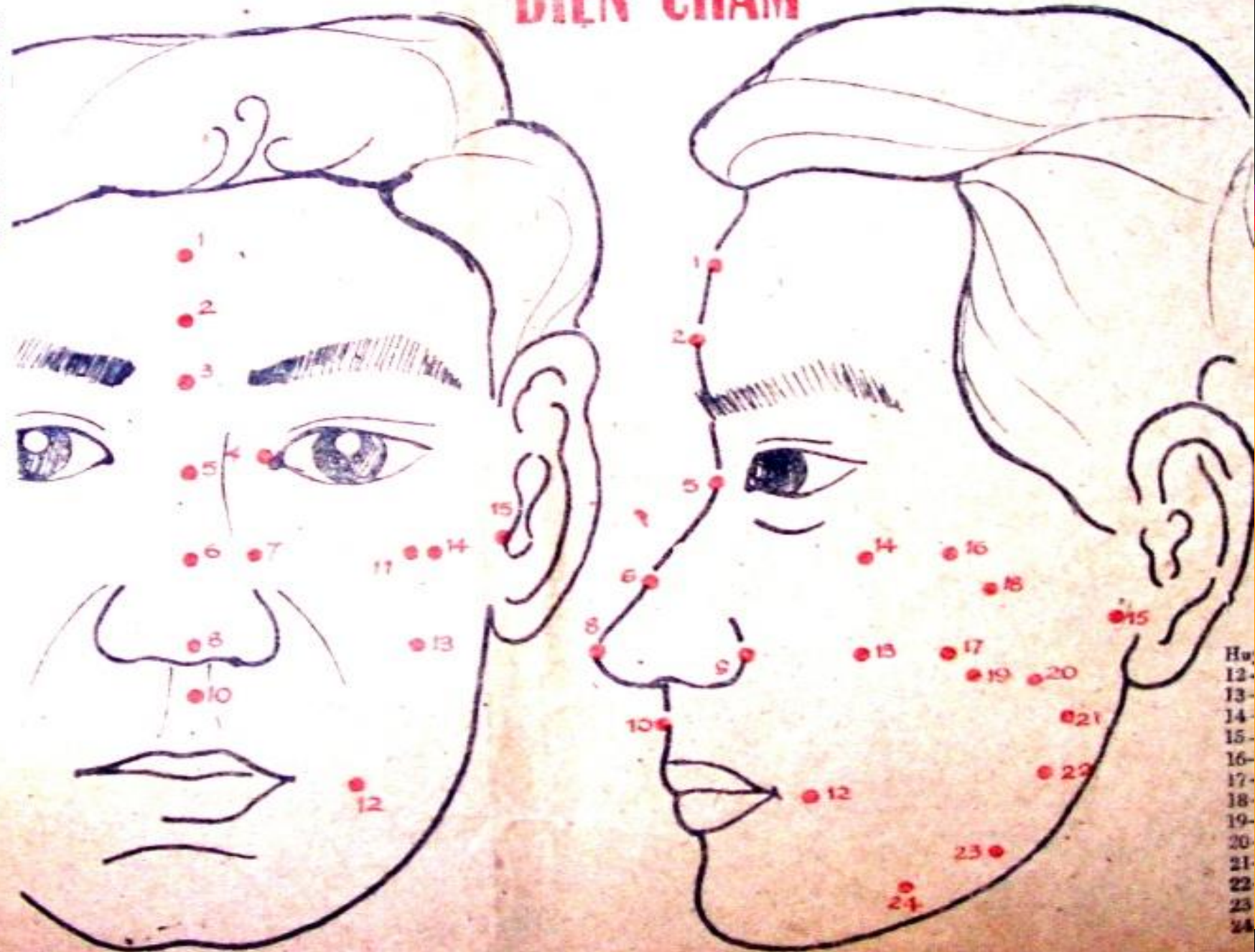
Kết hợp x (a) bản 1988

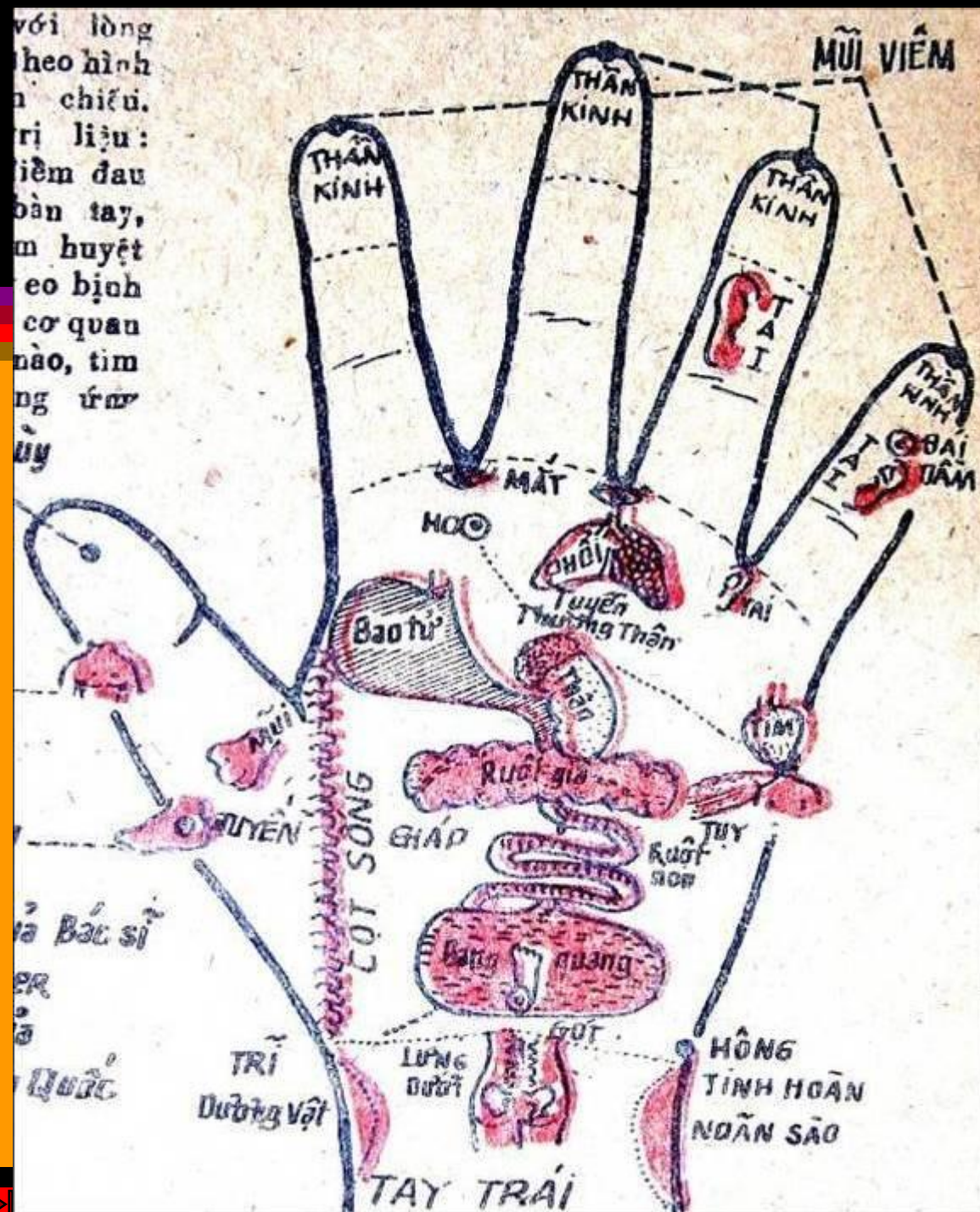


Nhĩ châm

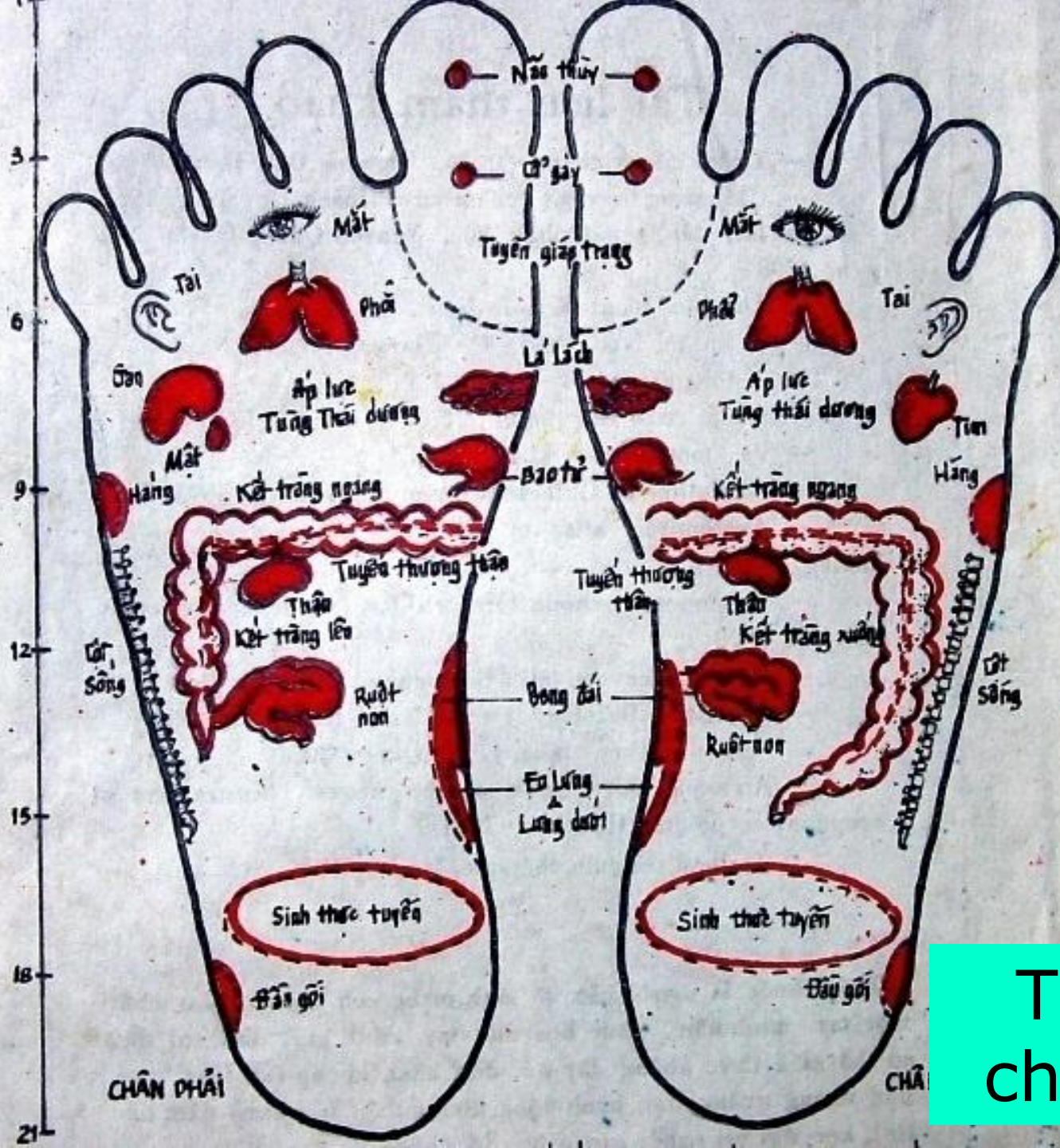


DIỆN CHÂM





Thủ
châm



Túc
châm

□ Ban có biết?

Trước khi y học phương Tây
đến Việt Nam,
cha ông ta chẩn đoán và chữa bệnh
như thế nào ?

Tập quán phòng, trị bệnh

Những tập tục thường thấy

- hái thuốc ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch
- truyền miệng kinh nghiệm phòng trị bệnh
- giữ gìn và lưu truyền bài thuốc giấu
- ???